

**BỔ SUNG LOÀI *Kadsura induta* A. C. Smith
(HỌ NGŨ VỊ - SCHISANDRACEAE BLUME) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

Bùi Văn Thanh^{1*}, Nguyễn Thế Cường¹, Ninh Khắc Bản²

⁽¹⁾Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, ^(*)thanhbv2001@gmail.com

⁽²⁾Viện Hóa sinh biển

TÓM TẮT: Chi Na rừng - *Kadsura* Juss. (họ Ngũ vị - Schisandraceae Blume) có 16 loài, phân bố ở châu Á. Ở Việt Nam, đã có 5 loài thuộc chi Na rừng được mô tả và minh họa, đó là *K. angustifolia* A. C. Smith, *K. coccinea* A. C. Smith, *K. heteroclita* Craib., *K. longipedunculata* Fin & Gagnep. và *K. oblongifolia* Merr. Loài *Kadsura induta* A. C. Smith mới chỉ được ghi nhận có mặt ở Quảng Tây và Vân Nam, Trung Quốc. Gần đây, chúng tôi thu được mẫu vật của loài này ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Tiêu bản được lưu giữ tại phòng tiêu bản, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà Nội (HN). Đây là lần đầu tiên ghi nhận loài *K. induta* A. C. Smith ở Việt Nam. Chúng tôi đã đưa ra khóa định loại cho 5 loài và mô tả các đặc điểm hình thái của *Kadsura induta*.

Từ khóa: Schisandraceae, *Kadsura*, loài bổ sung, Sa Pa.

MỞ ĐẦU

Trên thế giới, chi Na rừng - *Kadsura* Juss. (họ Ngũ vị - Schisandraceae Blume) có 16 loài, phân bố ở châu Á [5, 6]. Kết quả thống kê của các nhà thực vật học cho thấy, ở Việt Nam, chi Na rừng hiện biết có 5 loài [3]. Chúng tôi bổ sung thêm loài *Kadsura induta* A. C. Smith cho hệ thực vật Việt Nam. Cho đến nay, loài *Kadsura induta* A. C. Smith mới chỉ được ghi nhận có mặt ở Quảng Tây và Vân Nam, Trung Quốc.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các taxon thuộc chi Na rừng ở Việt Nam, kiểm tra các tiêu bản mẫu vật được lưu giữ tại Bảo tàng thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà Nội

(HN), có so sánh với mẫu chuẩn (typus) tại Bảo tàng Thực vật, Vườn thực vật Nam Trung Quốc (IBSC) và các cá thể na rừng sinh trưởng ngoài tự nhiên tại Sa Pa, Lào Cai.

Phương pháp so sánh hình thái được sử dụng trong nghiên cứu. Từ các đặc điểm về hình thái (chủ yếu là cơ quan sinh sản), chúng tôi tiến hành xây dựng khóa định loại theo kiểu lưỡng phân.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi nghiên cứu các đặc điểm hình thái của các taxon thuộc chi *Kadsura* Juss. ở Việt Nam, chúng tôi xây dựng khóa định loại cho 5 loài và mô tả loài mới được bổ sung *Kadsura induta* A. C. Smith cho hệ thực vật Việt Nam.

Khóa định loại các loài thuộc chi Na rừng - *Kadsura* Juss. ở Việt Nam

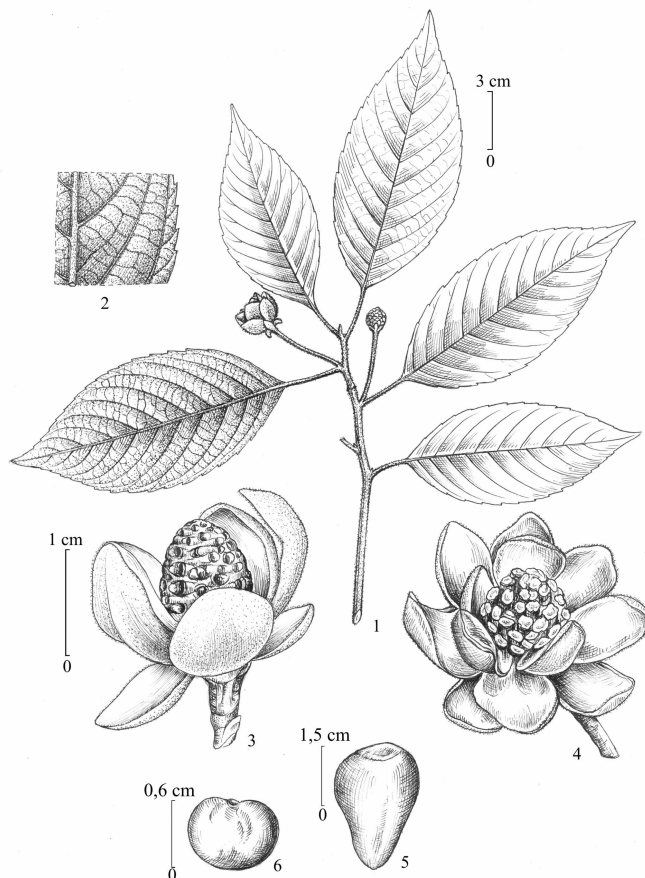
- 1A. Bộ nhị ở hoa đực rời, có tới khoảng 20 nhị lép ở phía đỉnh của đế hoa, hiếm khi không có (Subgenus *Cobaea*).....*K. coccinea*
- 1B. Bộ nhị ở hoa đực dính thành khối hình đầu, không có nhị lép (Subgenus 2. *Kadsura*).
- 2A. Bao phấn ở hai bên của trung đới, liền kề với bao phấn của nhị bên cạnh (Sectio *Kadsura*).
- 3A. Cành non, cuống lá, gân mặt dưới lá, cuống hoa, cánh hoa có lông sét màu nâu đỏ.....***K. induta***
- 3B. Toàn thân không có lông, cành non thường có bì khổng.
- 4A. Hoa cái mang 28-80 lá noãn; phân quả lớn, cỡ 10-22 × 8-14 mm.
 - 5A. Nhị phủ kín đỉnh của đế hoa đực; hạt hình tròn.....*K. angustifolia*
 - 5B. Nhị không phủ kín đỉnh của đế hoa đực; hạt hình quả lê, hình tròn hoặc hình thận.....*K. heteroclita*
- 4B. Hoa cái mang 17-58 lá noãn; phân quả nhỏ, cỡ 5-11,5 × 3-7,5 mm...*K. longipedunculata*
- 2B. Bao phấn dính ở lưng của trung đới, không liền với bao phấn của nhị bên cạnh (Section 2. *Sarcocarpon*)*K. verucosa*

***Kadsura induta* A. C. Smith (Hình 1-6)**

A. C. Smith, 1947. *Sargentia* 7: 173; Y. W. Law, 1996. *Fl. Reip. Pop. Sin.* 30(1): 236-238; R. M. K. Saunders, 2001. *Fl. World*, 4: 37; Xia Nianhe, Liu Yuhu, R. M. K. Saunders, 2008. *Fl. China*. 7: 40.

Dây leo, thân hóa gỗ; cành non, cuống lá, mặt dưới lá, cuống hoa, mặt ngoài cánh hoa có lông sét màu nâu đỏ. Lá đơn, mọc cách, không có lá kèm; cuống lá dài 2-3 cm; phiến lá hình bầu dục hoặc hình trứng, cỡ 12-18 × 5-8 cm, gốc lá hình tròn hoặc tam giác, mép lá nguyên hoặc có 4-10 đôi răng dạng mũi nhỏ, chóp lá nhọn, thường có đuôi dài cỡ 1 cm, gân chính lõm ở mặt trên, nổi rõ ở mặt dưới, gân bên 9-13 đôi, rõ ở mặt dưới. Hoa đơn, mọc ở nách lá, cuống hoa đực dài 1-2 cm, cuống hoa cái dài 3-4

mm. Bao hoa chưa phân hóa thành đài và tràng, mang 15-17 cánh hoa màu vàng cam; cánh hoa bên ngoài hình tam giác, dài 3-5 mm, cánh hoa trong hình trứng rộng, cỡ 8-10 × 6-8 mm, cánh hoa lớn nhất cỡ 12-14 × 8-10 mm; đế hoa lồi, hình bầu dục, dài 6-7 mm; hoa đực mang bộ nhị hình trứng, dài 10-12 mm, màu đỏ; nhị 60-70, không phủ kín đỉnh của đế hoa, trung đới rộng 4-5 mm, dày 1-2 mm, bao phần ở hai bên trung đới; hoa cái mang bộ nhụy hình cầu hoặc trứng rộng, dài 8-10 mm, gồm 40-60 lá noãn rời, xếp xoắn, lá noãn hình nêm, dài 2-3 mm, có lông mịn, núm nhụy già phình to. Quả phức, mọng, hình cầu hoặc trứng rộng, đường kính 7-10 cm; phân quả không cuống, có hình dạng thay đổi từ hình nêm, răng ngựa đến trứng ngược, dài 2-3,5 cm; mỗi phân quả mang 1-4 hạt. Hạt hình thận, dẹt, dài 0,7-1 cm, rộng đến 0,6-0,8 cm.



Hình 1-6. *Kadsura induta* A. C. Smith

1. cành mang lá và hoa; 2. một phần mặt dưới lá; 3. hoa đực; 4. hoa cái; 5. phân quả; 6. hạt.
(hình vẽ: Lê Kim Chi, theo mẫu B. V. Thanh THA SP 11)

Sinh học, sinh thái: Thường mọc ở độ cao 1500-1700 m, mùa hoa tháng 7-8, mùa quả chín tháng 11-12.

Loc. class.: China (Yunnan).

Typus: H. T. Tsai 60946 (holotypus: A; isotypus: IBSC!).

Phân bố: Ở Việt Nam, mới tìm thấy tại Lào Cai (Sa Pa). Trên thế giới, còn có ở Trung Quốc (Yunnan, Quảng Tây).

Mẫu nghiên cứu: Lào Cai, B. V. Thanh THA SP11(HN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ganepain F., 1907. Flore Générale de l'Indo-Chine, 1: 57. Masson et C^{le}, Editeurs, Paris.
2. Ganepain F., 1938. Supplement à la Flore Générale de l'Indo-Chine, 1: 57-59, Museum National D'Historie Naturelle, Paris.
3. Phạm Hoàng Hộ, 1999. Cây cỏ Việt Nam (An Illustrated Flora of Vietnam), 1: 384-386. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
4. Law Y. W., 1996. Flora Reipublicae Popularis Sinicae, 30(1): 232-243. Science Press, Beijing (in Chinese).
5. Saunders R. M. K., 1998. Systematic Botany Monographs, 54. "Monograph of Kadsura (Schisandraceae)", 106 pp. The American Society of Plant Taxonomists.
6. Saunders R. M. K., 2001. Flora of the World, 4: 31-47. Canberra.
7. Xia Nianhe, Liu Yuhu & Saunders R. M. K., 2008. Flora of China, 7: 39-41. Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.

***Kadsura induta* A. C. Smith (SCHISANDRACEAE BLUME) A NEW RECORD FOR THE FLORA OF VIETNAM**

Bui Van Thanh¹, Nguyen The Cuong¹, Ninh Khac Ban²

⁽¹⁾Institute of Ecology and Biological Resource, VAST

⁽²⁾Institute of Marine Biochemistry, VAST

SUMMARY

The genus *Kadsura* Juss. (Schisandraceae Blume) comprises 16 species, distributed in the Asia region. Five species of *Kadsura* previously described and illustrated from flora of Vietnam are *K. angustifolia* A. C. Smith, *K. coccinea* A. C. Smith, *K. heteroclita* Craib., *K. longipedunculata* Fin & Gagnep. and *K. oblongifolia* Merr.

The *K. induta* A. C. Smith was known from China only (Guangxi and Yunnan). Recently, we collected a species *Kadsura induta* A. C. Smith in Sapa district, Lao Cai province. The specimens of voucher are keeping in the Hanoi herbarium at the Institute of Ecology and Biological Resource, Hanoi (HN).

K. induta A. C. Smith is recorded first time in Vietnam. The key to five species, recorded from Vietnam and *K. induta* is redescribed and illustrated.

Keywords: Schisandraceae, *Kadsura*, new record, Sa Pa.

Ngày nhận bài: 15-11-2011